

# Dân với dân chủ và nhà nước dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyễn Anh Cường\*, Trần Mai Ước\*\*, Bùi Ngọc Dũng\*\*\*, Nguyễn Hải Đăng\*\*\*\*

Nhận ngày 1 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 1 năm 2022.

**Tóm tắt:** Dân, nhân dân, người dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với lý thuyết dân chủ. Hơn nữa, dân chủ không chỉ nằm ở tư tưởng mà còn bởi phương pháp thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh. Lúc đó, người dân thực hiện quyền dân chủ được thể hiện trong chính trị, trong kinh tế và trong xã hội. Người dân trở thành người làm chủ trong những thiết chế và cơ chế dân chủ - một thiết chế “nhà nước kiểu mới” - nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, hợp hiến, hợp pháp, của dân, do dân, vì dân. Để làm rõ những nội dung này, bài viết gồm có hai phần là bàn về mối quan hệ giữa nhân dân với dân chủ và người dân với nhà nước dân chủ nhằm thực hiện quyền là chủ và làm chủ của dân.

**Từ khóa:** Lý thuyết dân chủ; tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, về nhà nước.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** “Dân”, “nhân dân”, or “người dân”, which all translate to “people” in Hồ Chí Minh Thought, are closely linked to the theory of democracy. Moreover, democracy is not only in his thought but also in his way of practicing of democracy. The people then have the right to practice democracy which is expressed in the political and economic domains and in society. They become the masters in democratic institutions and mechanisms - an institution of the “new-style state”, which bears the essence of the working class, being constitutional, legal, of the people, by the people, for the people. To clarify these points, the paper is written into two parts, - discussions of the relationships between people and democracy and between people and the democratic state to exercise their rights to be the master and to master.

**Keywords:** Theory of democracy; Hồ Chí Minh Thought on democracy, Hồ Chí Minh Thought on state.

**Subject classification:** Politics

---

\* Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: nguyenganhcuong@ussh.edu.vn

\*\* Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

\*\*\* Trường Đại học Ngoại thương.

\*\*\*\* Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội.

## 1. Mở đầu

Cho đến giữa thế kỷ XIX, trong xã hội phương Tây, dân chủ vẫn thường được xem là một hệ thống chính trị lỗi thời và cổ xưa, vừa nguy hiểm vừa không ổn định (William Roberts Clark và cộng sự, 2013). Dân chủ có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp - *kratos*, có nghĩa là quyền lực, hoặc sự cai trị. Do đó, dân chủ có nghĩa là “cai trị bởi dân”, mặc dù người Hy Lạp ban đầu sử dụng “dân” có nghĩa là “người nghèo” hoặc “nhiều người”. Plato (Plato [360 BCE], 1991) và Aristotle (Aristotle [350 BCE], 1996) tin rằng, dân chủ sẽ là hình thức chế độ nguy hiểm nhất bởi vì nó là chế độ giai cấp, trong đó những công dân nghèo và ít học cai trị chính họ chứ không phải là vì lợi ích chung. Quan điểm cho rằng, nền dân chủ là một hệ thống, trong đó các cơ quan chính trị được xác định bởi rất nhiều người vẫn tiếp tục cho đến tận thế kỷ thứ mười tám, và có phần vì lý do này mà nhiều nhà tư tưởng, chẳng hạn như: Bodin, Hegel, Hobbes, Kant, Locke, Montesquieu và Vico, lập luận thích chế độ quân chủ hơn là chế độ dân chủ (Rosanvallon, Pierre, 1995). Trong thế kỷ XX, ở Hoa Kỳ, người Mỹ vẫn nỗ lực thúc đẩy việc hạn chế bỏ phiếu cho một số loại người nhất định (Piven, Frances Fox, and Richard A. Cloward, 1988).

Ngày nay, theo lời của Bernard Crick (Crick, B. [1962], 2000), “Dân chủ có lẽ là từ lảng nhãng nhất trong những vấn đề chung của thế giới. Một thuật ngữ mà có thể có nghĩa là mọi thứ cho mọi người thì sẽ là xấu và chẳng có nghĩa gì”. Rõ ràng hiểu biết của con người về dân chủ thay đổi theo thời gian, và cho tới tận bây giờ, trong khoa học chính trị phương Tây, người ta vẫn chưa thể đi đến một sự thừa nhận chính thức nào về dân chủ (Andrew Heywood, 2019). Nhưng ít ra họ cũng đã khá thống nhất khi “quan niệm trung tâm, nền tảng cho khái niệm dân chủ đương đại là “nhân dân” chứ không phải một nhóm nhỏ người nào đó nên cầm quyền” (William Roberts Clark, Matt Golder, Sona Nanenichek Golder, 2013, tr.149).

Thế nhưng, từ khá sớm ở Việt Nam, khi nhìn nhận dân chủ với tư cách là một lý thuyết chính trị trong hệ thống các quan điểm về những vấn đề cơ bản của lịch sử chính trị Việt Nam, có thể nhận thấy rõ “dân” luôn là trung tâm, là chủ thể trực tiếp của quá trình đi tới dân chủ (lấy dân làm gốc) (Đông Văn Quân, 2019). Tiếp nối những truyền thống đó, Hồ Chí Minh, hơn bao giờ hết luôn chọn “dân” (hoặc có thể dùng các từ như nhân dân, người dân) và coi đó như là thứ quý nhất của dân chủ. Qua đó, ta có thể thấy điều đặc biệt chính là Hồ Chí Minh có một quan điểm chính trị tiên bộ, được kế thừa từ dân tộc đã đi trước thời đại của mình để phản ánh một nhận thức mang giá trị chung đương đại của thế giới hiện nay. Chính vì thế, điểm mới của bài viết là tập trung phân tích vị trí, vai trò của dân trong khái niệm dân chủ và trong nhà nước dân chủ để làm rõ sự đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh vào sự phát triển nhận thức không chỉ của dân tộc Việt Nam mà là chung của nhân loại về dân chủ.

## 2. Dân với dân chủ

Dân chính là con người. Khi xét dưới góc độ khía cạnh con người chính trị, thì con người bao gồm con người cá nhân và con người cộng đồng. Quan điểm về dân và thái độ với dân là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá về một học thuyết, một tư tưởng

khi bàn về dân chủ. Còn dân chủ không phải là một khái niệm trừu tượng và cũng không phải là một mô hình duy nhất áp dụng cho mọi quốc gia. Dân chủ là một giá trị thực tiễn mà các dân tộc sẽ hướng tới theo cách riêng của mình, phù hợp với những đặc điểm, truyền thống và sự phát triển của các giá trị xã hội.

Cũng chính vì có tư tưởng trọng dân, quan điểm “lấy dân làm gốc” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.5, tr.501) đã đưa tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ vượt lên trên tư tưởng dân chủ của các nhà tư tưởng dân chủ Việt Nam cùng thời và tư tưởng đó đã đưa Hồ Chí Minh lên tầm thời đại. Trước Hồ Chí Minh, quan điểm “dân vi bản”, “dân vi quý” đã được nhắc đến và là động lực của một loạt các cuộc cải cách, cuộc cách mạng của các sĩ phu yêu nước thời đó. Tuy nhiên, đó cũng chỉ mới dừng lại ở tầm ý thức đạo đức là chính, chưa hình thành nên một tư tưởng có hệ thống chỉ đạo xuyên suốt các cuộc cách mạng, mà những quan điểm “dân vi bản” chỉ có tác dụng như những lời khuyên, lời can gián đối với người cầm quyền hoặc chỉ là những lời kêu gọi, thức tỉnh trong nhân dân về vị thế của người dân phải được làm chủ đất nước (Phạm Văn Bình, 2008). Ở Hồ Chí Minh, “lấy dân làm gốc”, “dân là chủ” như những quan điểm của các nhà yêu nước đương thời. Tuy nhiên, khác ở chỗ Hồ Chí Minh lại giao sứ mệnh làm chủ đất nước cho chính những người “là chủ” - dân. Nhân dân là chủ của đất nước thì nhiệm vụ cứu nước phải giao cho nhân dân chứ không thể dựa vào một lực lượng nào khác ngoài nhân dân, nhắc đến dân là chủ để nhấn mạnh nghĩa vụ của người dân đối với đất nước và đồng thời đó cũng là quyền làm chủ của chính người dân.

Đề cập tới người dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ thôi là chưa đủ, bởi lẽ quan điểm dân chủ cũng chỉ là một trong những bộ phận cấu thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt khác, dân chủ không chỉ nằm ở tư tưởng mà còn bởi phương pháp thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới dân, nhân dân, người dân. Điều này được thể hiện rất rõ trong các tác phẩm của Người. Qua thống kê, ta có thể thấy số lần Người nhắc tới *dân* là nhiều nhất, với tổng cộng hơn 14.000 lần, sau đó là *nhân dân* và *người dân*, (Hồ Chí Minh, 2011a). Không một danh từ hay đại từ chỉ người nào được Hồ Chí Minh dùng trong các tác phẩm của mình nhiều đến vậy.

Dân với dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là mối quan hệ một cách chung chung, trừu tượng mà rất cụ thể, được biểu hiện ở các lĩnh vực như: dân trong dân chủ chính trị, dân trong dân chủ kinh tế và dân trong dân chủ xã hội.

*Thứ nhất*, dân trong dân chủ chính trị. Theo Hồ Chí Minh: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.8, tr.263). Dân chủ trong chính trị được thể hiện ở việc nhân dân được quyền quyết định và thực thi quyền lực chính trị mà biểu hiện tập trung nhất là được quyết định quyền lực nhà nước. Nhân dân dùng quyền lực chính trị để bầu ra nhà nước và ủy thác quyền lực nhà nước cho những người xứng đáng được nhân dân lựa chọn để thực thi quyền lực, đảm bảo lợi ích cho mình. Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ Cộng hoà Dân chủ là gì? Là đây tổ chức của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đây tổ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đả đảo Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.5, tr.74-75) và chỉ rõ rằng, các cơ quan của Chính phủ đều là công bộc của dân, có trách nhiệm gánh vác việc chung

cho dân, chứ không phải để đê đầu dân. Theo đó, Người yêu cầu nhà nước ta phải làm tất cả những việc gì có lợi cho dân; đồng thời, phải tránh tất cả những việc gì có hại đến dân. Vì đối với Hồ Chí Minh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.453). Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.335). Có thể thấy, quan điểm dân chủ không chỉ dừng lại ở ý thức đạo đức mà Hồ Chí Minh đã phát triển lên thành ý thức chính trị, tư tưởng dân chủ đã trở thành nguyên tắc pháp trị trong tư tưởng của Người.

*Thứ hai*, dân trong dân chủ kinh tế. Cõi kinh tế là nền tảng, là lĩnh vực cơ sở tạo động lực cho sự phát triển của xã hội; tư tưởng dân chủ kinh tế được biểu hiện ở chỗ thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế. Hồ Chí Minh xác định cơ cấu các thành phần kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ quá độ gồm: kinh tế nhà nước (kinh tế quốc doanh); kinh tế hợp tác xã (kinh tế tập thể); kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghiệp; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau: kinh tế quốc doanh; các hợp tác xã; kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ; tư bản tư nhân; tư bản nhà nước” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.8, tr.293). Hồ Chí Minh coi sự tồn tại của các thành phần kinh tế là tất yếu khách quan và mỗi một thành phần kinh tế có vai trò riêng trong việc đóng góp vào sự phát triển của xã hội, phục vụ cho cách mạng. Quan điểm các thành phần kinh tế đều được nhà nước quan tâm để phát triển là một trong những biểu hiện của tư tưởng dân chủ trong lĩnh vực kinh tế. Theo Hồ Chí Minh, sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và đa dạng hóa các hình thức sở hữu là điều kiện để phát triển, cùng với đó là cần phải tôn trọng, bảo đảm môi trường để phát triển các thành phần kinh tế với nhiều loại hình sở hữu. Vì thế đối với thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và những người lao động riêng lẻ khác, Người chủ trương: “Bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.12, tr.373).

Dân trong dân chủ kinh tế còn được thể hiện ở quyền làm chủ trong lao động, sản xuất và quyền sở hữu của nhân dân, của người lao động. Khác với chế độ bóc lột ở thời phong kiến và chính sách áp bức của thực dân, nhân dân là chủ trong lao động và sản xuất, là chủ chứ không phải làm thuê: “Minh là người chủ tập thể của hợp tác xã, có quyền bàn bạc và quyết định những công việc của hợp tác xã. Có như thế thì xã viên sẽ đoàn kết chặt chẽ, phấn khởi sản xuất và hợp tác xã sẽ tiến bộ không ngừng” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.15, tr.260). Cũng như thế, tổ chức muốn tốt thì cần có sự tham gia quản lý của người dân một cách tự giác: “Muốn xây dựng tổ đội công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tự nguyện tham gia, phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lý” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.11, tr.358).

Dân trong dân chủ kinh tế đối với Hồ Chí Minh còn thể hiện trong quá trình phân phối sản phẩm sản xuất. Trong phân phối, người chú ý phải đảm bảo công bằng, hợp lý với nguyên tắc dân chủ thực sự là: “Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không

hưởng. Những người già yếu, tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.11, tr.404).

Dân trong dân chủ kinh tế của Hồ Chí Minh thực chất là để đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân đối với quá trình sản xuất. Quyền làm chủ của dân trong các thành phần kinh tế, trong sở hữu, quản lý và phân phối.

*Thứ ba*, dân trong dân chủ xã hội. Quan điểm dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm cả dân chủ về mặt xã hội; nhân dân được làm chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời có trách nhiệm trong tất cả các quá trình xã hội, tất cả các hoạt động xã hội và các phong trào xã hội. Với Hồ Chí Minh, dân chủ bao gồm hai khía cạnh thống nhất chặt chẽ với nhau đó là quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ. Căn cứ vào thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh xác định được logic đặc thù của xã hội Việt Nam đó là mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp. Giải quyết được mối quan hệ này thì cách mạng tất sẽ thành công; đây cũng là cơ sở để thực hiện cuộc cách mạng xã hội, giải phóng con người, giải phóng giai cấp bị bóc lột ở Việt Nam. Thông qua việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, xã hội Việt Nam sẽ dần dần không còn quan hệ đối kháng giai cấp và khi đã đạt đến trình độ phát triển ấy thì cũng có nghĩa là chủ nghĩa xã hội đã được thiết lập. Như vậy, khi đặt ra vấn đề quyền làm chủ gắn liền với trách nhiệm làm chủ của mọi tầng lớp nhân dân, Hồ Chí Minh đã thấy rõ được vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân, đặc biệt nhấn mạnh khả năng cải tạo xã hội, cải tạo bản thân của quần chúng nhân dân thông qua hoạt động thực tiễn trên cơ sở nhận thức và hành động phù hợp với quy luật xã hội. Dân chủ trong xã hội là nhân dân trực tiếp làm chủ xã hội và thông qua bộ máy nhà nước để thực hiện quyền làm chủ của mình: “Trong một chế độ xã hội như vậy, Nhà nước thực sự thâm nhập vào tất cả các mặt của đời sống xã hội chứ không chỉ giới hạn ở đời sống chính trị. Đó thực chất là sự triển khai nội dung dân chủ trong tất cả các mặt của đời sống xã hội” (Chăm lo lợi ích, hạnh phúc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, 2019, tr.117).

Đối với Hồ Chí Minh: “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.5, tr.502). Đó là sự kế thừa và phát triển quan điểm “dân vi bản” của các nhà yêu nước tiền bối. Khi đánh giá về chủ thể của dân chủ, Hồ Chí Minh cho rằng nhân dân là số đông, là lực lượng to lớn và đông đảo có khả năng và giữ vị trí chủ yếu tạo ra của cải cho xã hội và cũng chính nhân dân mới có khả năng bảo vệ đất nước, bảo vệ nền dân chủ. Quan niệm dân chủ với ý nghĩa là người dân làm chủ thể hiện được tính chủ động của chủ thể dân chủ, nghĩa là nhân dân phải chủ động giành lấy chính quyền, quyền làm chủ xã hội, làm chủ đất nước, bởi thế, Hồ Chí Minh nhận định để thực hiện được quyền làm chủ thì trước hết dân phải là chủ của đất nước, muốn làm được điều đó thì nhiệm vụ đầu tiên là phải: “Đánh tan thực dân, giải phóng dân tộc, tranh lại thống nhất và độc lập, xây dựng nước Việt Nam dân chủ mới” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.6, tr.319). Ở đây, xuất hiện khái niệm “dân chủ mới” - theo quan điểm Hồ Chí Minh, vậy thì giữa “dân chủ cũ” và “dân chủ mới” có gì khác nhau. Trong bối cảnh đất nước phải giành chính quyền về tay nhân dân thì dân chủ cũ chính là dân chủ tư sản - nền dân chủ mà “những người không có quyền gì khác ngoài quyền nộp thuế, những người không được góp ý kiến vào công việc của nước mình, không được phép bàn bạc chính trị” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.2, tr.132),

dân chủ mới khác dân chủ cũ ở chỗ mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và nhân dân chính là người làm chủ đất nước.

Người dân làm chủ cái gì, làm chủ như thế nào và bằng cách nào cũng là câu hỏi mà nhiều nhà dân chủ đặt ra và lời đáp của những câu hỏi trên nằm trong những thiết chế và cơ chế dân chủ, nghĩa là những thiết chế và cơ chế phải được xây dựng và đảm bảo một cách rõ ràng về quyền làm chủ của người dân. Chính vì vậy, một thiết chế nhà nước dân chủ là cái đảm bảo để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, và từ tư tưởng về dân chủ, Hồ Chí Minh đã hình thành nên tư tưởng về nhà nước dân chủ nhân dân mà sau này Hồ Chí Minh gọi là “nhà nước kiểu mới”.

### **3. Dân với nhà nước dân chủ**

Dân chủ chính trị theo Hồ Chí Minh được tập trung vào thiết chế nhà nước để thực hiện và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Vì thế, người dân không chỉ bầu ra các đại biểu của mình tham gia vào cơ quan của nhà nước, mà người dân còn được đảm bảo quyền tự do, bình đẳng trong ứng cử vào các cơ quan quyền lực đó: “Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.12, tr.375). Và theo Người, khi người dân là chủ thì cần phấn đấu một nền chính trị phục vụ nhân dân. Khi đó, đoàn thể, chính phủ phải đi đúng đường lối quần chúng và mỗi cán bộ đảng viên, công chức phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng để hết lòng, hết sức, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân: “Cán bộ phải ra sức học tập chính huấn, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, thực hiện đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.8, tr.229).

Trong nhà nước dân chủ theo Hồ Chí Minh thì tính nhân dân được cụ thể hóa trong tất cả các quyền, tính chất dân chủ nhân dân không chỉ dừng lại ở việc được ghi nhận trong Hiến pháp hay pháp luật mà còn được cụ thể hóa trong thực tiễn. Tại Việt Nam, chế độ dân chủ nhân dân là một nấc thang mới trong quá trình phát triển của dân tộc, là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng nhằm xây dựng xã hội mới.

Đối với Hồ Chí Minh, nhà nước kiểu mới khác hoàn toàn về mặt bản chất với nhà nước quân chủ phong kiến và nhà nước thuộc địa mà chủ nghĩa đế quốc thực dân đã áp đặt ở Việt Nam. Nhà nước Việt Nam mới do Hồ Chí Minh sáng lập mang bản chất của giai cấp công nhân và Nhà nước dân chủ được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, Nhà nước đó còn phải là của dân, do dân, vì dân.

#### *3.1. Bản chất giai cấp công nhân Việt Nam của nhà nước*

Về cơ bản, bản chất giai cấp công nhân Việt Nam của nhà nước thống nhất với tính dân tộc và tính nhân dân rộng rãi. Sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính nhân dân rộng rãi được thể hiện ở chỗ lợi ích của giai cấp công nhân về cơ bản thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Nhà nước kiểu mới là một nhà nước thật sự

dân chủ. Trong nhà nước đó người dân vừa là chủ thể thực hiện với tư cách làm chủ vừa là trung tâm với tư cách là chủ của mọi chính sách. Như Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.12, tr.376). Nhà nước phải phát huy dân chủ, phải làm cho việc thực hành dân chủ được thể hiện và thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội vì: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.15, tr.325). Để đảm bảo được yêu cầu đó, thì một yếu tố cốt tử là Quốc hội phải thông qua những đạo luật về các quyền tự do dân chủ cho nhân dân và trong điều kiện mới phải chuẩn bị thật tốt cho công việc sửa đổi Hiến pháp. Người yêu cầu Việt Nam phải “có một Hiến pháp phản ánh được những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, thích hợp với sự trưởng thành của chế độ ta” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.10, tr.484) và “nó sẽ là bản Hiến pháp của một nước dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.10, tr.510).

Chính vì thế, nhà nước được xây dựng trên cơ sở hợp Hiến và hoạt động căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hiến pháp và pháp luật đều phải được nhân dân thông qua bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (trung cầu dân ý hoặc lấy ý kiến trong Quốc hội).

### *3.2. Nhà nước dân chủ được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật*

Hoạt động của một nhà nước dân chủ bao giờ cũng phải được đảm bảo trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật. Nhận thức rõ được điều đó, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề bảo đảm cơ sở pháp lý của chính quyền cách mạng. Một nhà nước không được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những quy định của Hiến pháp là một nhà nước bất hợp pháp và vi hiến. Hiến pháp với tư cách là đạo luật gốc của mỗi quốc gia, gồm những quy định có giá trị pháp lý cao nhất nhằm điều chỉnh các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước, hình thức nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân, là cơ sở pháp lý cao nhất để thực hiện nền dân chủ.

Hồ Chí Minh chú trọng đến việc xây dựng nhà nước kiểu mới mà ở đó quyền lực nhà nước phải được tổ chức theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử đã diễn ra thành công trong cả nước. Gần hai tháng sau ngày tổng tuyển cử, vào lúc 9 giờ sáng ngày 2/3/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, Quốc hội đã khai mạc kỳ họp thứ nhất với 403 đại biểu. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã kiện toàn cơ cấu tổ chức của Nhà nước gồm: Ban Thường trực Quốc hội, Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Ban soạn thảo Hiến pháp. Như vậy, trong kỳ họp đầu tiên của Quốc hội, Nhà nước dân chủ nhân dân đã được thành lập bao gồm: cơ quan lập pháp (Quốc hội), cơ quan hành pháp (Chính phủ liên hiệp) và cơ quan tư pháp tạo thành cơ cấu đồng bộ của bộ máy nhà nước.

Đối với Hồ Chí Minh, một nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một nhà nước pháp quyền “mạnh mẽ và sáng suốt”. Người chỉ rõ rằng: Nhà nước đó “phải dựa vào nhân dân,

liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.12, tr.375), phải làm cho mọi người dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, bên cạnh việc xây dựng một thiết chế của nhà nước dân chủ, một trong những mối quan tâm của Người là đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ chính quyền đúng với bản chất của Nhà nước Việt Nam mới, với những tiêu chuẩn chặt chẽ, thấm nhuần tinh thần “nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.9, tr.382). Đề cao pháp quyền, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của giáo dục đạo đức và cho rằng, nhà nước pháp quyền chỉ phát huy được đầy đủ hiệu lực khi nó biết coi trọng kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và nhà nước.

Là người sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ngay khi trên cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc sớm khẳng định tính hợp pháp của Nhà nước mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*. Trong đó, có sáu nhiệm vụ cấp bách được đặt ra nhằm giải quyết những nhiệm vụ quan trọng của đất nước. Trước tiên là vấn đề xây dựng nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy cần phải làm càng sớm càng tốt, làm cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nhà nước hợp hiến và hợp pháp. Người nêu rõ: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu...” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.4, tr.7). Tính dân chủ của nhà nước cách mạng đầu tiên ở Việt Nam được thể hiện thông qua tư tưởng phải có một nhà nước hợp hiến và được hình thành thông qua hình thức bầu cử dân chủ. Đồng thời, Người chủ trương tiến hành ngay việc xây dựng và chấn chỉnh bộ máy chính quyền các cấp, thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ mới. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, Người nhắc nhở: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.4, tr.64).

Trong hai bản Hiến pháp mà chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia với cương vị là Trưởng ban soạn thảo Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, bộ máy nhà nước đều hoạt động theo nguyên tắc thống nhất ở tính nhân dân và có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong Chương I của Hiến pháp 1946 xác định chính thể của nhà nước Việt Nam mới gồm 3 điều, trong đó nêu rõ: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa” (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013-1992-1980-1959-1946, 2017, tr.238); Hiến pháp 1959 một lần nữa xác định và nhấn mạnh hơn chính thể nhà nước dân chủ nhân dân: “Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, thành lập và củng cố do thắng lợi mà nhân dân Việt Nam đã giành được trong cách mạng tháng Tám vẻ vang và kháng chiến anh dũng, là một nước dân chủ nhân dân” (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013-1992-1980-1959-1946, 2017, tr.204). Điều này thể hiện, nền dân chủ nhân dân là căn cứ, cơ sở để xác lập một nhà nước cộng hòa.



Một khía cạnh khác trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ đó là tính thượng tôn pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và trong toàn xã hội. Đây là tư tưởng xuất phát trong việc xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Nhà nước và pháp luật tồn tại xét đến cùng là để phục vụ nhân dân. Bởi vậy, pháp luật với tư cách là phương tiện để thực hành quyền dân chủ của nhân dân phải được đảm bảo bởi mọi chủ thể và không ngoại trừ kể cả Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

### *3.3. Nhà nước dân chủ phải thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân*

Quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là tất cả mọi quyền lực trong cả nước đều thuộc về nhân dân. Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước có nghĩa là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Nhân dân bầu ra Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, đây là hình thức dân chủ đại diện song song với hình thức dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và kiểm soát của nhân dân được thể hiện ở việc nhân dân bầu ra nhưng cũng chính nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu không còn xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân và không còn đại diện cho ý chí, nguyện vọng của dân. Trong một nhà nước, quyền dân chủ mang tính pháp lý, được hiến pháp công nhận và đảm bảo thực hiện trong thực tiễn. Quyền dân chủ của người dân bao gồm quyền con người (nhân quyền) và quyền công dân (dân quyền). Tất cả các quyền này đều được nhà nước bảo đảm bằng các cơ chế của Hiến pháp và pháp luật. Với tư cách là trưởng ban soạn thảo hiến pháp, Hồ Chí Minh đã có những tư tưởng quan trọng thể hiện trong các bản hiến pháp này. Trong Hiến pháp đầu tiên của nhà nước dân chủ nhân dân xác định: “Tất cả quyền bính thuộc về nhân dân” (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1960-1960-1960-1960-1960, 2017, tr.81, 238); Hiến pháp 1959 ghi nhận một cách cụ thể hơn: “Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân” (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1960-1960-1960-1960-1960, 2017, tr.81, 238).

Để chăm lo xây dựng nhà nước thật xứng đáng là nhà nước của dân, do dân và vì dân, Hồ Chí Minh đã xác định mục tiêu hàng đầu của nhà nước là xây dựng thật tốt kế hoạch, chính sách khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội nhằm cải thiện và nâng cao dần mức sống của nhân dân. Người khẳng định: “Tất cả những việc Đảng và Chính phủ đề ra đều nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân. Làm gì mà không nhằm mục đích ấy là không đúng” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.10, tr.310). Nhất quán mục tiêu này, Hồ Chí Minh yêu cầu trong điều kiện mới phải: “Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường chuyên chính để làm cho chính quyền ta ngày càng thật sự là chính quyền của nhân dân, phục vụ nhân dân, chống lại kẻ thù của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, t.10, tr.446).

## **4. Kết luận**

Dân, dân chủ và nhà nước dân chủ là những nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm dân thực hiện quyền dân chủ ở Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét trong kinh tế, trong chính trị và trong xã hội. Quan điểm đó được xác lập trong một nhà nước

mang bản chất của giai cấp công nhân, thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, một nhà nước hợp hiến, hợp pháp, có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ. Nhà nước đó phải thực sự của dân, do dân và vì dân.

Nói cho cùng, dân trong mối quan hệ với dân chủ và quan hệ với nhà nước dân chủ không có gì là mới trong lý thuyết chính trị về dân chủ và về dân chủ chính trị ở phương Tây. Điều này chỉ là mới khi chúng ta đặt trong cách tiếp cận so sánh với quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của dân hay với nhiều cách gọi khác là nhân dân, người dân. Dân ở Hồ Chí Minh là một chủ thể trung tâm, quan trọng nhất, quyết định nhất cho sự thành bại của mọi mục tiêu, và đích đến của cách mạng Việt Nam. Nhận thức này của Hồ Chí Minh hiện nay đã được thừa nhận khá thống nhất trên thế giới.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Bình (2008), *Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. *Chăm lo lợi ích, hạnh phúc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2019, Hà Nội.
3. *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013-1992-1980-1959-1946* (2017), Nxb Lao động, Hà Nội.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập* (Xuất bản lần thứ ba) (CD – ROM), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011a, Hà Nội.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1, 2, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 12, 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011b, Hà Nội.
6. Đồng Văn Quân (2019), “Truyền thống “lấy dân làm gốc” của dân tộc Việt và tư tưởng “Dân là gốc nước” dưới thời Lý - Trần”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ* (Đại học Thái Nguyên), số 205(12).
7. Andrew Heywood (2019), *Politics, Fifth edition*, Macmillan international higher education, Red Globe Press, p.177.
8. Aristotle [350 BCE] (1996), *The Politics and the Constitution of Athens*, edited by Stephen Everson, New York: Cambridge University Press.
9. Crick, B. [1962] (2000), *In Defence of Politics (Harmondsworth and New York: Penguin)*.
10. Piven, Frances Fox, and Richard A. Cloward (1988), *Why Americans Don't Vote*, New York: Pantheon Books.
11. Plato [360 BCE] (1991), *The Republic of Plato*, trans. Allan Bloom, New York: Basic Books.
12. Rosanvallon, Pierre (1995), “The History of the Word ‘Democracy’ in France” *Journal of Democracy* 6.
13. William Roberts Clark, Matt Golder, Sona Nanenichek Golder (2013), *Principles of Comparative Politics*, SAGE, CQ Press.